

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST

Ngày 13/8/2020

*“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình – Ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CL

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Đình Đoàn Hùng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Cẩm Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 13/8/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố CL xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 250/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2020, “Về việc tranh chấp về hôn nhân gia đình - Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 206/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Huỳnh Hữu T, sinh năm 1966;

- Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ Dg, sinh năm 1968;

Cùng địa chỉ: Số nhà A, đường B, tổ C khóm D, phường E, thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

- Tại đơn khởi kiện, tại phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Huỳnh Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Dg vào năm 1990, sống chung như vợ chồng cho đến nay, nhưng không đăng ký kết hôn; Trong thời gian chung sống không được hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do ông T và bà Dg bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng nên khoảng đầu năm 2015 cho đến nay ông T và bà Dg đã ly thân. Nhận thấy đời sống vợ, chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, ông T yêu cầu được ly hôn với bà Dg.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông T và bà Dg có 02 con chung tên Huỳnh Hữu L, sinh ngày 29/7/1990 và Huỳnh Trần Hữu Công G, sinh ngày 05/10/1996. Nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn bà Trần Thị Mỹ Dg trình bày:

Bà Dg thống nhất với việc ông T trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Dg và ông T chung sống vào năm 1990, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Bà Dg đồng ý ly hôn với ông T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà Dg có 02 con chung tên Huỳnh Hữu L, sinh ngày 29/7/1990; Huỳnh Trần Hữu Công G, sinh ngày 05/10/1996. Nay các con đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Huỳnh Hữu T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ Dg có địa chỉ tại phường E, thành phố CL nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố CL, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà Dg thừa nhận hai người chung sống như vợ chồng từ năm 1990 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn, việc sống chung là do ông T và bà Dg tự nguyện. Ông T và bà Dg có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Nay ông T và bà Dg thống nhất ly hôn, nhưng do ông T và bà Dg chung sống với nhau không đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

“1. Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật này chung sống với nhau như vợ, chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”* và khoản 2 điều 53 Luật Hôn Nhân và Gia Đình năm 2014 cũng có quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 của Luật này, nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”.*

Do vậy, không công nhận ông T và bà Dg là vợ chồng do không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông T và bà Dg có 02 con

chung tên Huỳnh Hữu L, sinh ngày 29/7/1990 và Huỳnh Trần Hữu Công G, sinh ngày 05/10/1996. Hiện nay các con chung đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T và bà Dg xác định không có.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Huỳnh Hữu T phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; *Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Hữu T và bà Trần Thị Mỹ Dg.

- Con chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình: Ông Huỳnh Hữu T phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004872 ngày 06/7/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố CL.

Bà Trần Thị Mỹ Dg không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP CL;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi Cục THADS TP CL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phú Thọ

